|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD-ĐT QUẬN ĐỐNG ĐA**TRƯỜNG THCS HUY VĂN** |  |

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN HOÁ HỌC 9**

**TUẦN 11**

**Câu 1.** Phản ứng xảy ra trong điều kiện ánh sáng của khí metan và clo được gọi là

A. phản ứng phân hủy. B. phản ứng hóa hợp.

C. phản ứng thế. D. phản ứng quang hợp.

**Câu 2.** Hợp chất hữu cơ A có thành phần khối lượng các nguyên tố như sau: 53,33% C; 15,55% H, còn lại là Nitơ. Xác định công thức phân tử của A biết trong A chỉ có 1 nguyên tử N.

A. C2H5N. B. C2H7N. C. CH5N. D. C3H7N.

**Câu 3.** Etilen không tham gia phản ứng

A. cháy. B. cộng. C. trao đổi. D. trùng hợp.

**Câu 4.** Trong phản ứng cháy giữa etilen và oxi, tỉ lệ số mol CO2 và số mol H2O sinh ra là

A. 1 : 3. B. 1 : 1. C. 2 : 1. D. 1 : 2.

**Câu 5.** Liên kết đôi C=C trong phân tử etilen có đặc điểm là

A. cả hai liên kết đều bền vững.

B. có một liên kết bền, một liên kết kém bền dễ bị đứt ra trong phản ứng hóa học.

C. có một liên kết bền, một liên kết kém bền nhưng cả hai đều dễ bị đứt ra trong phản ứng hóa học.

D. cả hai liên kết đều kém bền vững, dễ bị đứt ra trong các phản ứng hóa học.

**Câu 6.** Khí etilen phản ứng được với

A. O2. B. Br2. C. C2H4. D. Cả A, B, C.

**Câu 7.** Đốt cháy hoàn toàn 3,36 lít khí etilen ở (đktc) trong không khí chứa 20% O2 về thể tích. Thế tích không khí cần lấy là

A. 10,08 lít. B. 50,4 lít. C. 13.44 lít. D. 0,896 lít.

**Câu 8.** Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp metan và etilen thu được sản phẩm là H2O và CO2. Dẫn sản phẩm lần lượt qua bình thứ nhất đựng dung dịch H2SO4 đặc, bình thứ hai đựng dung dịch Ca(OH)2. Sau phản ứng thấy bình thứ nhất tăng 5,4 gam, bình thứ hai tăng 11 gam. Giá trị của m là

A. 1,3 gam. B. 3,6 gam. C. 4,1 gam. D. 4,8 gam.

**Câu 9.** Người ta có thể làm chậm quá trình chín của trái cây bằng cách nào?

A. Tăng nồng độ khí metan. B. Giảm nồng độ khí metan.

C. Tăng nồng độ khí etilen. D. Giảm nồng độ khí etilen.

**Câu 10.** Tính chất vật lí chung của metan và etilen là

A. Chất khí, không màu, có mùi hắc, nặng hơn không khí.

B. Chất khí, không màu, không mùi, tan trong nước, nhẹ hơn không khí.

C. Chất khí nặng hơn không khi.

D. Chất khí, không màu, không mùi, ít tan trong nước, nhẹ hơn không khí.

**Câu 11.** Có bao nhiêu phản ứng xảy ra trong các thí nghiệm sau?

1, Sục CH4 qua bình đựng dd Br2 dư.

2, Hỗn hợp C2H4 và O2 (có to).

3, Sục CH2= CH−CH2−CH3 qua bình đựng dd Br2 dư.

4, Cho CH4 qua bình đựng khí Cl2 có chiếu sáng.

A. 1. B. 2. C.3. D. 4.

**Câu 12.** Có hai lọ hóa chất mất nhãn, mỗi lọ đựng một khí không màu là metan và etilen. Có thể dùng hóa chất nào sau đây để nhận biết?

A. Nước brom. B. Nước vôi trong.

C. Nước cất. D. Dung dịch phenolphtalein.

**Câu 13.** Một hỗn hợp gồm hai khí CO2 và C2H4. Để thu khí C2H4 tinh khiết ta dùng hóa chất nào sau đây?

A. Nước brom thiếu. B. Nước vôi trong.

C. Nước cất. D. Nước brom dư.

**Câu 14.** Đốt cháy hoàn toàn 1,4 gam chất hữu cơ A cần 4,8 gam oxi. Sau phản ứng thu được H2O và CO2 với tỉ lệ mol 1:1. Biết phân tử khối của A nhỏ hơn 30. CTPT của A là

A. CH4. B. C2H2. C. C2H4. D. C6H6.

**Câu 15.** Cho hỗn hợp metan (CH4) và etilen (C2H4) sục vào dung dịch brom thấy có 8g brom tham gia phản ứng. Biết các khí đo ở đktc và hỗn hợp có tỉ khối đối với H2 bằng 12. Thể tích các khí CH4 và C2H4 trong hỗn hợp ban đầu lần lượt là

A. 1,792 (l) và 0,896 (l). B. 1,12 (l) và 22,4 (l).

C. 0,896 (l) và 1,792 (l). D. 0,56 (l) và 1,12 (l).

**Câu 16.** Cho 2,24 lít metan phản ứng hoàn toàn với V (lít) khí Clo, thu được một sản phẩm duy nhất; trong đó, Clo chiếm 83,53% về khối lượng. Giá trị của V là.

A. 3,36 lít. B. 1,12 lít. C. 5,60 lít. D. 4,48 lít.

**Câu 17.** Đốt cháy 3,36 lít hỗn hợp gồm CH4 và C2H4 thu được hỗn hợp CO2 và H2O, trong đó $n\_{H\_{2}O} $=$ n\_{CO\_{2}}$ = 0,1 mol. Phần trăm về thể tích mỗi khí trong hỗn hợp là

A. 50% và 50%. B. 30% và 70%. C. 33,33% và 66,67%. D. 46,46% và 53,54%.

**Câu 18.** Khí thiên nhiên có thành phần chính là

A. metan. B. etilen. C. axetilen. D. benzen.

**Câu 19.** Giả sử xe máy Honda Lead chạy 100 km tiêu tốn 2,5 lít xăng (Biết xăng có hiệu suất tỏa nhiệt là 47.894 kJ/kg, khối lượng riêng là 0,70kg/lít). Hãy tính lượng nhiệt tỏa ra (kJ) khi xe máy này chạy 100km.

A. 171.050,0 kJ. B.33.525,8 kJ. C. 83.814,5 kJ. D. 47.894,0 kJ.

**Câu 20.** Dầu mỏ không có nhiệt độ sôi nhất định vì

A. dầu mỏ không tan trong nước.

B. dầu mỏ là hỗn hợp phức tạp nhiều hiđrocacbon.

C. dầu mỏ nổi lên trên mặt nước.

D. dầu mỏ là chất lỏng sánh.

**Câu 21.** Cần phải làm gì trước khi đốt than, củi sử dụng trong đun nấu?

A. Đập nhỏ than, chẻ nhỏ củi, dùng lượng vừa đủ để quá trình cháy xảy ra hoàn toàn, cung cấp đủ lượng không khí cho quá trình cháy.

B. Dùng than, củi có kích thước lớn và dùng lượng vừa đủ để quá trình cháy xảy ra hoàn toàn.

C. Không cung cấp đủ lượng không khí cho quá trình cháy, tránh cháy lớn.

D. Đập nhỏ than, chẻ nhỏ củi, dùng lượng than, củi nhiều hơn lượng cần thiết để ngọn lửa lớn.

**Câu 22.** Để dập tắt xăng dầu cháy, người ta dùng cách nào sau đây?

A. Phun nước vào ngọn lửa. B. Dùng chăn ướt trùm lên ngọn lửa.

C. Phủ cát vào ngọn lửa. D. Cả B, C đều đúng.

**Câu 23.** Từ dầu mỏ, để thu được xăng, dầu hỏa, dầu diezen và các sản phẩm khác thì người ta đã dùng những phương pháp nào?

A. Hóa rắn. B. Đốt cháy.

C. Lắng lọc. D. Chưng cất dầu thô và crackinh nhiệt.

**Câu 24.** Khi đốt một hợp chất hữu cơ (X) thu được CO2 và H2O. Thành phần nguyên tố của (X) là

A. Chỉ chứa C và H. B. Chỉ chứa C và O.

C. Chứa C, H và có thể có O. D. Chứa H và O.

**Câu 25.** Khí etilen có lẫn SO2 và CO2. Để thu được etilen tinh khiết, ta dùng dung dịch nào sau đây?

A. Dung dịch brom dư. B. Dung dịch KOH dư.

C. Dung dịch KCl dư. D. Dung dịch KMnO4 dư.

**Biết NTK của: H =1; C = 12; O =16; Cl =35,5; Br = 80.**

*-----------Hết----------*